

Bản án số: 45/2024/HS-ST
Ngày 05- 3 -2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ VIỆT YÊN, TỈNH BẮC GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Hữu Luyện

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đỗ Văn Ngôn

Bà Nguyễn Thị Lại

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hương – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Việt Yên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Việt Yên tham gia phiên tòa: Ông Đoàn Thế Đức- Kiểm sát viên.

Ngày 05/3/2024 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Việt Yên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 30/2024/HSST ngày 30 tháng 01 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 37/2023/HSST-QĐ ngày 19/02/2024 đối với các bị cáo:

1. **Nông Văn T**, sinh năm 1990; giới tính: nam; tên gọi khác: không.

- Nơi cư trú: thôn B, xã Đ, huyện T, tỉnh Lạng Sơn.

- Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Tày; tôn giáo: không; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: 5/12; con ông: Nông Văn V và bà Nông Thị Đ; vợ, con: chưa có.

- Tiền án: Không.

- Tiền sự: Tại Quyết định số 49/2022/QĐ-TA ngày 20/9/2022 của Tòa án nhân dân huyện Tràng Định, tỉnh Lạng Sơn quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, thời hạn 18 tháng.

- **Nhân thân: Chưa bị truy cứu trách nhiệm hình sự, đã bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính, chưa bị xử lý kỷ luật.**

- Bị cáo bị bắt quả tang, bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 06/10/2023 đến nay. Hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam - Công an tỉnh B, (có mặt).

2. **Phùn Văn T1**, sinh năm 2000; giới tính: nam; tên gọi khác: không có.

- Nơi cư trú: thôn N, xã T, huyện S, tỉnh Bắc Giang.

- Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Dao; tôn giáo: không; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: 11/12; con ông: Phùn Văn T2 và bà Ban Thị N; có vợ: Hoàng Xuân L và có 01 con.

- Tiền án, tiền sự: Không.

- **Nhân thân: Chưa bị truy cứu trách nhiệm hình sự, chưa bị xử phạt vi phạm hành chính, chưa bị xử lý kỷ luật.**

- Bị cáo đầu thú, bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 06/10/2023 đến nay. Hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam- Công an tỉnh B, (có mặt).

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

1. Chị Hoàng Thị Đ1, sinh năm 1991 (vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn B, xã Đ, huyện T, tỉnh Lạng Sơn

Người làm chứng:

1. Anh Nguyễn Văn Q, sinh năm 1996 (vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn T, xã V, huyện T, tỉnh Bắc Giang

2. Anh Đào Văn H, sinh năm 1989 (vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn Đ, xã T, thành phố B, tỉnh Bắc Giang

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 12 giờ 20 phút ngày 06/10/2023, tại khu vực đoạn đường K thuộc thôn V, xã V, huyện V, tỉnh Bắc Giang (Nay là TDP V, phường V, thị xã V); Tổ công tác Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy - Công an tỉnh B phát hiện, bắt quả tang Nông Văn T, sinh năm 1990, trú tại thôn B, xã Đ, huyện T, tỉnh Lạng Sơn; chỗ ở hiện nay: thôn P, xã T, huyện V, tỉnh Bắc Giang về hành vi “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” với mục đích để bán. Vật chứng thu giữ: T3 tại túi quần đùi phía trước bên trái của T đang mặc 01 khẩu trang màu trắng, bên trong đựng 04 đoạn ống nhựa màu đen, được hàn kín hai đầu, bên trong mỗi đoạn ống nhựa đều đựng chất cục bột màu trắng (nghĩ là ma túy Heroin). Tất cả được niêm phong trong phong bì ký hiệu “QT”. Ngoài ra còn thu giữ của Nông Văn T 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave Alpha, biển kiểm soát 12T1- 248.68; 01 điện thoại di động nhãn hiệu XAOMI màu đen đã qua sử dụng, màn hình bị vỡ; 01 ví da màu đen; 01 chứng minh nhân dân mang tên Nông Văn T.

Cùng ngày 06/10/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh B đã tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Nông Văn T tại thôn P, xã T, huyện V, tỉnh Bắc Giang, kết quả thu giữ: 01 túi nilon màu trắng, một đầu có rãnh khóa nhựa, viên màu đỏ bên trong đựng chất cục bột màu trắng nghĩ là ma túy heroin, được cho vào phong bì dán kín niêm phong ký hiệu “KX”; 01 cân điện tử màu trắng; 01 chiếc

kéo bằng kim loại màu trắng; 02 đoạn ống nhựa màu đen; 01 bìa sổ màu đen; 01 dao lam màu trắng; 01 chiếc bật lửa ga màu đỏ và số tiền 1.500.000 đồng.

Quá trình khám xét chỗ ở của Nông Văn T có Phùn Văn T1, sinh năm 2000, trú tại thôn N, xã T, huyện S, tỉnh Bắc Giang là người ở cùng với T. Cơ quan điều tra đã mời Phùn Văn T1 về trụ sở Công an tỉnh B để làm việc. Tại đây, Phùn Văn T1 đã xin đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi mua bán trái phép chất ma túy cùng với Nông Văn T. Quá trình đầu thú, Phùn Văn T1 tự nguyện giao nộp 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S màu xám.

Ngày 06/10/2023, Cơ quan điều tra đã tiến hành test nhanh chất ma túy đối với Nông Văn T và Phùn Văn T1. Kết quả T và T1 dương tính với chất ma túy Mor. Cơ quan điều tra tiến hành kiểm tra chiếc điện thoại đã thu giữ của Nông Văn T có Phùn Văn T1; kết quả phát hiện nội dung trao đổi, thỏa thuận mua bán ma túy của T và T1 liên quan đến các số thuê bao 0817.508.522; 0336588127; 0393720388; 0366461593; 0869858638.

Tại Bản kết luận giám định số 1902/KL-KTHS ngày 11/10/2023 của Phòng K- Công an tỉnh B kết luận: ***Trong 01 (một) phong bì ký hiệu “QT” được niêm phong gửi giám định:*** Trong một khẩu trang màu trắng: Chất cục bột màu trắng đựng trong 04 (bốn) đoạn ống nhựa màu đen, được hàn kín hai đầu **đều là ma túy, loại Heroine (H), có tổng khối lượng 0,295 gam.** ***Trong 01 (một) phong bì ký hiệu “KX” được niêm phong gửi giám định:*** Chất cục bột màu trắng đựng trong 01 (một) túi ni lon màu trắng, một đầu có rãnh khóa nhựa, viền màu đỏ **đều là ma túy, loại Heroine (H), có tổng khối lượng 0,095 gam.**

Quá trình điều tra các bị can Nông Văn T, Phùn Văn T1 đã khai nhận về nguồn gốc số ma túy bị bắt quả tang và khám xét khẩn cấp như sau: Bản thân Nông Văn T, Phùn Văn T1 đều là người nghiện ma túy Heroine, không có việc làm và có nhu cầu sử dụng ma túy; T và T1 đang thuê phòng trọ ở cùng nhau tại thôn P, xã T, huyện V, tỉnh Bắc Giang. Do có quen biết với người đàn ông tên L1 ở khu vực phường V, thành phố B, tỉnh Bắc Ninh có bán ma túy Heroine nên T và T1 thống nhất mỗi người góp số tiền 1.500.000 đồng để mua ma túy Heroine về chia nhỏ vào các đoạn ống nhựa vừa để sử dụng và bán kiếm lời.

Khoảng 21 giờ ngày 05/10/2023, T1 sử dụng điện thoại gọi zalo cho người đàn ông tên L1 nêu trên để đặt mua số tiền 3.000.000 đồng tiền ma túy Heroine thì L1 đồng ý và hẹn ra đoạn đường thuộc phường V, thành phố B, tỉnh Bắc Ninh để giao dịch. Sau đó, T điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu sơn đen, biển kiểm soát 12T1- 248.68 chở T1 ngồi sau đi đến địa điểm đã hẹn để nhận ma túy. Khi đến khu vực phường V, thành phố B, tỉnh Bắc Ninh; T1 để T đứng chờ rồi một mình T1 điều khiển xe mô tô đi đến gặp L1 (cách chỗ T chờ khoảng 200m). Tại đây, T1 đưa số tiền 3.000.000 đồng cho L1 thì L1 đưa lại cho T1 01 túi nilon màu trắng, một đầu có rãnh khóa bằng nhựa, viền màu đỏ, bên trong chứa chất cục bột màu trắng là ma túy Heroin. T1 cầm số ma túy vừa mua được rồi điều khiển xe mô tô đón và chở T về phòng trọ. Tại đây, T1 là người trực tiếp dùng dao lam chia ma túy, dùng cân tiểu ly chia nhỏ ma túy vào từng đoạn ống nhựa (dạng ống hút) rồi dùng bật lửa hàn kín hai đầu lại được 17 đoạn ống nhựa ma túy Heroin; còn

một ít ma túy vụn thì T1 và T để trong túi nilon màu trắng nêu trên. Trong khoảng thời gian từ tối ngày 05/10/2023 đến sáng ngày 06/10/2023, T đã sử dụng hết 08 đoạn ống nhựa chứa chất ma túy Heroin, còn T1 đã sử dụng hết 05 đoạn ống nhựa chứa chất ma túy đã chia; số ma túy còn lại để tại phòng trọ của T và T1. Khoảng 12 giờ ngày 06/10/2023, khi T và T1 đang ở phòng trọ, có một người liên hệ qua mạng xã hội zalo cho T để hỏi mua ma túy H1 thì T đồng ý và hẹn giao dịch tại khu vực cổng số 2, Khu công nghiệp V thuộc địa phận thôn V, xã V, huyện V, tỉnh Bắc Giang. Sau đó, T xoá cuộc gọi zalo đó đi rồi lấy 04 đoạn ống nhựa chứa chất ma túy cho vào một khẩu trang màu trắng, gấp lại và để tại túi quần phía trước bên trái T đang mặc. T điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 12T1- 248.68 mang ma túy đến địa điểm đã hẹn để bán ma túy. Khi T vừa đến địa điểm giao dịch thì bị lực lượng Công an phát hiện, bắt quả tang; đồng thời khám xét nơi ở của T và T1 tại thôn P, xã T, huyện V, (nay là TDP P, phường T, thị xã V) tỉnh Bắc Giang thu giữ toàn bộ vật chứng có liên quan.

Bản cáo trạng số: 42/CT-VKS ngày 29/01/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Việt Yên truy tố bị cáo Nông Văn T và Phùn Văn T1 về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như cáo trạng nêu.

Đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố trình bày luận tội giữ nguyên quan điểm truy tố tại bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: khoản 1, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1, Điều 51; Điều 17, Điều 38, Điều 58 Bộ luật hình sự, xử phạt: Nông Văn T từ 03 năm đến 03 năm 03 tháng tù thời hạn tù tính từ ngày 06/10/2023; phạt bổ sung bị cáo T từ 5.000.000đ đến 6.000.000đ

Áp dụng: khoản 1, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 38, Điều 58 Bộ luật hình sự, xử phạt Phùn Văn T1 từ 02 năm 09 tháng đến 03 năm tù thời hạn tù tính từ ngày 06/10/2023; phạt bổ sung bị cáo T1 từ 5.000.000đ đến 6.000.000đ

Ngoài ra viện kiểm sát còn đề nghị về vật chứng án phí.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận gì với đại diện Viện kiểm sát.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo T, T1 xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã V, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Việt Yên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến

hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên toà hôm nay, bị cáo Nông Văn T và Phùn Văn T1 đã hoàn toàn khai nhận hành vi phạm tội của mình như Cáo trạng đã nêu. Lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với nhau, phù hợp với các tài liệu chứng cứ do Cơ quan điều tra thu thập. Do đó có đủ cơ sở kết luận: Hồi 12 giờ 20 phút ngày 06/10/2023, tại khu vực đoạn đường K thuộc thôn V, xã V, huyện V, tỉnh Bắc Giang (nay là TDP V, phường V, thị xã V); Tổ công tác của Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy - Công an tỉnh B phát hiện, bắt quả tang và khám xét chỗ ở của Nông Văn T, Phùn Văn T1 thu giữ tổng số 0,390 gam chất ma túy Heroin, với mục đích để bán kiếm lời (trong đó bắt quả tang T thu giữ 0,295 gam chất ma túy Heroine; khám xét khẩn cấp tại phòng trọ của T, T1 thu giữ 0,095 gam chất ma túy Heroine).

[3] Khi thực hiện hành vi phạm tội, các bị cáo đủ độ tuổi và năng lực chịu trách nhiệm hình sự, phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp, nên đã đủ yếu tố cấu thành tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*". Do vậy cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Việt Yên truy tố bị cáo Nông Văn T và Phùn Văn T1 về tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*" theo khoản 1, Điều 251 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Về mặt chủ quan của tội phạm: Các bị cáo thực hiện hành vi với lỗi cố ý.

[5] Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chính sách độc quyền quản lý các chất ma túy của nhà nước, gây mất trật tự trị an xã hội, làm phát sinh nhiều tệ nạn xã hội và tội phạm hình sự, làm suy thoái đạo đức giống nòi, ảnh hưởng kinh tế, sức khỏe, hạnh phúc gia đình mặc dù bị cáo có đủ nhận thức về tác hại của ma túy đối với con người và cộng đồng.

[6] Về vai trò của bị cáo: Trong vụ án này các bị cáo phạm tội đồng phạm giản đơn, bị cáo T có vai trò chính trực tiếp đi mua ma túy và bán ma túy, bị cáo T1 giúp sức bị cáo T thực hiện hành vi mua ma túy và bán ma túy đi bán cho các đối tượng nghiện.

[7] Về nhân thân: Bị cáo Nông Văn T là người có nhân thân không tốt, tại Quyết định số 49/2022/QĐ-TA ngày 20/9/2022 của Tòa án nhân dân huyện Tràng Định, tỉnh Lạng Sơn quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, thời hạn 18 tháng. Bị cáo Phùn Văn T1 là người có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự.

[8] Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo T, T1 không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào theo quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự

[9] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra, truy tố, xét xử các bị cáo T, T1 đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên các bị cáo đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Ngoài ra bị cáo T1 còn ra đầu thú nên được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[10] Từ các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, nhân thân vai trò của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng cần phải xử lý các bị cáo bằng một mức án tương xứng để giáo dục riêng, phòng ngừa chung.

[11] Hình phạt bổ sung: Bị cáo T, T1 mua ma túy bán lại mục đích hưởng lợi nên Hội đồng xét xử căn cứ khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với hai bị cáo.

[12] Về vật chứng: Đối với số ma túy còn lại sau giám định; 01 chiếc kéo bằng kim loại màu trắng; 02 đoạn ống nhựa màu đen; 01 bìa sổ màu đen; 01 dao lam màu trắng; 01 chiếc bật lửa ga màu đỏ là công cụ phương tiện phạm tội không có giá trị cần tịch thu tiêu hủy. 01 điện thoại di động nhãn hiệu XAOMI màu đen, màn hình bị vỡ; 01 cân điện tử màu trắng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S màu xám là công cụ, phương tiện dùng vào việc phạm tội cần tịch thu sung ngân sách nhà nước. Đối với 01 ví da màu đen, 01 chứng minh nhân dân mang tên Nông Văn T là tài sản và giấy tờ cá nhân của T cần trả lại bị cáo T. Số tiền 1.500.000 đồng là tiền T và T1 đóng góp để chi phí sinh hoạt chung không liên quan đến hành vi phạm tội cần trả lại cho T 750.000đ, T1 750.000đ, hai bị cáo không đề nghị lấy lại cần tịch thu sung ngân sách nhà nước. 01 xe mô tô biển kiểm soát 12T1- 248.68 là của chị Hoàng Thị Đ1- sinh năm 1991, trú tại thôn B, xã Đ, huyện T, tỉnh Lạng Sơn không liên quan đến hành vi phạm tội cần trả chị Đ1 là phù hợp với quy định tại các Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2, điểm a Khoản 3 Điều 106, Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015

[13] Đối với người đàn ông tên L1 nhà ở tỉnh Cao Bằng, hiện đang ở phường V, thành phố B (có số thuê bao 0817.508.522) là người bán ma túy cho Nông Văn T và Phùn Văn T1. Quá trình điều tra, T và T1 khai không biết tên, tuổi và địa chỉ cụ thể của L1; Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh số điện thoại 0817.508.522 tại Tập đoàn B xác định chủ sở hữu là anh Đàm Đình C- sinh năm 1991, trú tại xã B, huyện Q, tỉnh Cao Bằng; anh C xác định từ trước đến nay anh C chưa từng sử dụng số điện thoại nêu trên và cũng chưa cho ai mượn chứng minh nhân nên không có căn cứ xác minh làm rõ.

[14] Đối với các số thuê bao 0336588127 xác định là của chị Chu Pỏ H2- sinh năm 1995, trú tại Bản T, xã T, huyện M, tỉnh Lai Châu; số thuê bao 0393720388 xác định là của anh La Văn P- sinh năm 1978, trú tại thôn P, xã T, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; số thuê bao 0366461593 xác định là của anh Lưu Viết Q1- sinh năm 1993, trú tại thôn Đ, xã H, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn; số thuê bao 0869858638 xác định là của chị Lường Thị L2- sinh năm 1969, trú tại Bản C, xã T, huyện Đ, tỉnh Điện Biên. Quá trình điều tra xác định anh P, anh Q1 không có mặt tại gia đình và địa phương, không thuộc diện quản lý đối tượng nghiện ma túy trên địa bàn; chị Chu Pỏ H2 và chị Lường Thị L2 xác định không sử dụng số điện thoại nào như nêu trên và cũng không sử dụng căn cước công dân của mình để đăng ký số điện thoại nào như trên. Do vậy không có căn cứ xử lý đối với anh Q1, anh P, chị H2, chị L2.

[15] Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Nông Văn T và Phùn Văn T1 ngày 06/10/2023, Công an huyện V đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính mỗi bị cáo 1.500.000 đồng.

[16] Về án phí: Bị cáo Nông Văn T, Phùn Văn T1 phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14.

[17] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về hình phạt:

- Căn cứ khoản 1, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1, Điều 51; Điều 38; Điều 50, Điều 17, Điều 58, Bộ luật hình sự; Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự: Xử phạt bị cáo Nông Văn T 03 năm tù về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” thời hạn tù tính từ ngày 06/10/2023.

Phạt bổ sung bị cáo 5.000.000đ sung ngân sách Nhà nước.

- Căn cứ khoản 1, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50, Điều 17, Điều 58 Bộ luật hình sự; Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự : Xử phạt bị cáo Phùn Văn T1 02 năm 09 tháng tù về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” thời hạn tù tính từ ngày 06/10/2023.

Phạt bổ sung bị cáo 5.000.000đ sung ngân sách Nhà nước.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, điểm c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

- Tịch thu tiêu hủy 02 phong bì có ký hiệu “QT” và “KX” bên trong có chứa chất ma túy hoàn lại sau giám định được niêm phong lại bằng dấu của Phòng K Công an tỉnh B, có chữ ký của giám định viên và đại diện cơ quan trưng cầu giám định. 01 chiếc kéo bằng kim loại màu trắng; 02 đoạn ống nhựa màu đen; 01 bìa sổ màu đen; 01 dao lam màu trắng; 01 chiếc bật lửa ga màu đỏ.

- Tịch thu sung ngân sách nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu XAOMI màu đen, màn hình bị vỡ; 01 cân điện tử màu trắng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S màu xám và số tiền 1.500.000đ.

- Trả lại cho bị cáo Nông Văn T: 01 ví da màu đen, 01 chứng minh nhân dân mang tên Nông Văn T.

- Trả lại cho chị Hoàng Thị Đ1: 01 xe mô tô biển kiểm soát 12T1- 248.68.

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14.

Các bị cáo Nông Văn T và Phùn Văn T4 mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm để sung Ngân sách Nhà nước.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Tòa án ND tỉnh Bắc Giang;
- Viện Kiểm Sát ND tỉnh Bắc Giang;
- Viện Kiểm Sát ND thị xã Việt Yên;
- Sở Tư pháp;
- Công an thị xã Việt Yên (CQCSĐT+ CQTHAHS);
- Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Giang;
- Chi cục thi hành án DS thị xã Việt Yên;
- Bị cáo; người tham gia tố tụng khác;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Hữu Luyện

